

Họ và tên học sinh : Số báo danh :

Mã đề 003

Câu 1. Nội dung gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh tại Hội nghị Ianta (Liên Xô) là

- A. thành lập tổ chức quốc tế - Liên Hợp Quốc để duy trì hòa bình.
- B. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.
- C. giải quyết các hậu quả chiến tranh, phân chia chiến lợi phẩm
- D. phân chia khu vực chiếm đóng, ảnh hưởng của các nước thắng trận.

Câu 2. Tài liệu nào dưới đây lần đầu tiên khẳng định sự nhân nhượng của nhân dân Việt Nam đối với thực dân Pháp xâm lược đã đến giới hạn cuối cùng?

- A. “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng Bí thư Trường Chinh.
- B. “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.
- C. “Tuyên ngôn Độc lập” của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 3. Hoạt động nào sau đây của các nước Tây Âu thể hiện rõ sự ủng hộ của họ đối với cuộc Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động?

- A. Cho Mĩ đóng quân trên lãnh thổ.
- B. Đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.
- C. Tham gia khối quân sự NATO.
- D. Bao vây Liên Xô, các nước XHCN.

Câu 4. Nguyên nhân quyết định nhất trong thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. quá trình chuẩn bị suốt 15 năm (1930-1945) của Đảng ta
- B. chiến thắng của quân đồng minh tiêu diệt phát xít.
- C. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. do truyền thống yêu nước, đoàn kết của dân tộc.

Câu 5. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành lập vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. Tháng 6/1925 ở Hương Cảng (TQ).
- B. Tháng 5/1925 ở Quảng Châu (TQ).
- C. Tháng 7/1925 ở Quảng Châu (TQ).
- D. Tháng 6/1925 ở Quảng Châu (TQ).

Câu 6. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, biến đổi to lớn nhất của các nước Đông Nam Á là

- A. mở rộng được thị trường trong, ngoài nước.
- B. trở thành các nước công nghiệp mới.
- C. phát triển nhanh về kinh tế.
- D. đều trở thành các quốc gia độc lập.

Câu 7. Bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Mười Nga (1917) được Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương vận dụng linh hoạt vào cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939-1945) ở Việt Nam như thế nào?

- A. Tập trung vào công tác chuẩn bị, chờ đợi thời cơ để hành động mau lẹ.
- B. Xây dựng lực lượng chính trị đóng vai trò quyết định cho cách mạng
- C. Coi trọng xây dựng lực lượng vũ trang, mở rộng căn cứ địa cách mạng.
- D. Sử dụng hình thức chính quyền cách mạng bằng con đường bạo lực.

Câu 8. Nhận xét nào sau đây là đúng về điểm chung của trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai-Oasinhton và trật tự thế giới hai cực Ianta?

- A. Hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các nước có chế độ chính trị đối lập.
- B. Phản ánh quá trình thỏa hiệp và đấu tranh giữa các cường quốc.
- C. Phản ánh tương quan lực lượng giữa hai hệ thống chính trị xã hội đối lập.
- D. Giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước tham gia chiến tranh thế giới.

Câu 9. Năm 1949, sản lượng nông nghiệp của nước nào bằng hai lần tổng sản lượng nông nghiệp của

các nước Anh, Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Italia, Nhật Bản?

- A. Trung Quốc. B. Tây Ban Nha. C. Mỹ. D. Hà Lan.

Câu 10. Thành tựu khoa học – kỹ thuật và công nghệ chủ yếu của Nhật Bản tập trung vào lĩnh vực

- A. sản xuất ứng dụng dân dụng. B. sản xuất hàng tiêu dùng.
C. sản xuất phần mềm. D. chinh phục vũ trụ.

Câu 11. Sự kiện nào đánh dấu mở đường giải quyết sự khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

- A. Nguyễn Ái Quốc xuất bản tác phẩm Đường cách mệnh năm 1927.
B. Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước 1911.
C. Nguyễn Ái Quốc đọc Luận cương về vấn đề dân tộc, thuộc địa của Lê nin 7/1920.
D. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp 12/1920.

Câu 12. Sự kiện nào đánh dấu, giai cấp công nhân đã thực sự trở thành một lực lượng chính trị độc lập và hoàn toàn đấu tranh tự giác?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập (1930).
B. Nước Việt Nam DCCCH ra đời (1945).
C. Phong trào vô sản hóa (1928).
D. Bãi công của Công nhân xưởng Ba Son (1925).

Câu 13. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp chủ trương đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nhằm

- A. làm cho kinh tế thuộc địa phát triển cân đối.
B. đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế chính quốc.
C. xóa bỏ phương thức sản xuất phong kiến.
D. phát triển đồng đều giữa các vùng kinh tế.

Câu 14. Phong trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939, 1939-1945 ở Việt Nam không có điểm khác biệt về

- A. nhiệm vụ chiến lược B. nhiệm vụ sách lược.
C. khẩu hiệu đấu tranh D. hình thức đấu tranh.

Câu 15. Từ ngày 6 - 3 - 1946 đến trước ngày 19 - 12 - 1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhân nhượng cho thực dân Pháp một số quyền lợi với nguyên tắc cao nhất là

- A. Đảng Cộng sản được hoạt động công khai.
B. đảm bảo sự phát triển lực lượng chính trị.
C. đảm bảo an ninh quốc gia.
D. giữ vững chủ quyền dân tộc.

Câu 16. Điểm mới của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp ở Đông Dương là

- A. đầu tư nhiều nhất vào giao thông vận tải.
B. đầu tư nhiều nhất khai thác mỏ.
C. vốn đầu tư chủ yếu của tư bản nhà nước.
D. đầu tư vốn với quy mô lớn, tốc độ nhanh.

Câu 17. Tiêu biểu cho khuynh hướng cứu nước theo con đường dân chủ tư sản đầu thế kỉ XX là

- A. Trần Quý Cáp, Ngô Đức Kế. B. Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh.
C. Thái Phiên, Trần Cao Vân. D. Lương Văn Can, Nguyễn Quyền.

Câu 18. Nhân tố khách quan thuận lợi giúp Mỹ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Mỹ có dự trữ vàng lớn nhất thế giới.
B. lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên.
C. vai trò điều tiết nền kinh tế của nhà nước.
D. Mỹ Lợi dụng chiến tranh buôn bán vũ khí.

Câu 19. Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra khẩu hiệu nào sau đây?

- A. “Đánh đuổi phản động thuộc địa”. B. “Đánh đuổi thực dân Pháp”.
C. “Đánh đuổi phát xít Nhật”. D. “Đánh đổ phong kiến”.

Câu 20. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, yêu cầu bức thiết nhất của giai cấp nông dân Việt Nam trong bối cảnh bị mất nước là gì?

- A. Hòa bình.
- B. Độc lập dân tộc.
- C. Các quyền dân chủ.
- D. Ruộng đất.

Câu 21. Nguyên nhân quan trọng nhất thúc đẩy nền kinh tế của Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản phát triển nhanh chóng trong giai đoạn 1945 – 1973 là

- A. tài nguyên phóng phú dồi dào.
- B. nguồn nhân lực có trình độ cao.
- C. vai trò quản lý có hiệu quả của Nhà nước.
- D. áp dụng khoa học – kỹ thuật vào sản xuất.

Câu 22. Trong các đặc điểm sau, đặc điểm nào là cơ bản nhất của giai cấp công nhân Việt Nam?

- A. Sớm chịu ảnh hưởng của cách mạng vô sản trên thế giới.
- B. Có quan hệ tự nhiên gắn bó với giai cấp nông dân.
- C. Bị ba tầng áp bức bóc lột của đế quốc, phong kiến, tư sản.
- D. Kế thừa truyền thống yêu nước bất khuất của dân tộc.

Câu 23. Đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam là

- A. cuộc đấu tranh của nông dân Thái Bình (4 – 1930).
- B. bãi công nhân ngày Quốc tế Lao động (1 – 5 – 1930).
- C. thành lập Xô viết Nghệ – Tĩnh (9 – 1930).
- D. cuộc đấu tranh của nông dân Hưng Nguyên (12 – 9 – 1930).

Câu 24. Khuynh hướng cách mạng nào ngày càng chiếm ưu thế trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam trong những năm 20 (Thế kỉ XX)?

- A. Khuynh hướng vô sản.
- B. Khuynh hướng phong kiến.
- C. Khuynh hướng bạo động.
- D. Khuynh hướng dân chủ tư sản.

Câu 25. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu (1989 - 1991) là

- A. không bắt kịp bước phát triển của khoa học - kỹ thuật tiên tiến.
- B. sự chông phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.
- C. những sai lầm về chính trị của một số người lãnh đạo Đảng, Nhà nước.
- D. đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí, tập trung quan liêu bao cấp.

Câu 26. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi và Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. đã góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.
- B. đã góp phần làm thay đổi sâu sắc bản đồ chính trị thế giới.
- C. là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế toàn cầu hóa.
- D. là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông-Tây.

Câu 27. Điểm chung giữa Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 là

- A. cùng thực hiện chiến lược toàn cầu.
- B. tiến hành chiến tranh xâm lược bên ngoài.
- C. trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- D. liên minh chặt chẽ với nhau.

Câu 28. Tính chất của cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là gì?

- A. Dân chủ tư sản kiểu mới
- B. Xã hội chủ nghĩa.
- C. Vô sản kiểu mới.
- D. Dân chủ tư sản kiểu cũ..

Câu 29. Tổ chức chính trị của tư sản mại bản và đại địa chủ ở Nam Kỳ giai đoạn 1919-1925 là gì?

- A. Đảng Thanh niên.
- B. Đảng Lập hiến.
- C. Hội Phục Việt
- D. Việt Nam nghĩa đoàn.

Câu 30. Từ lý luận đến thực tiễn cho thấy, các hình thức mặt trận dân tộc thống nhất ở Việt Nam (1930-1945) đều có điểm tương đồng là

- A. do quốc tế Cộng sản chỉ đạo và thành lập.
- B. cơ sở ra đời các mặt trận là các Hội cứu quốc.
- C. mặt trận dân tộc thống nhất của ba nước Đông Dương.
- D. thực hiện phân hóa và cô lập kẻ thù.

Câu 31. Vì sao nói sau cách mạng tháng Hai năm 1917, một tình hình chính trị phức tạp chưa từng có đã diễn ra ở nước Nga?

- A. Có hai chính quyền đối lập song song cùng tồn tại.

- B. Nga tiến vào thời kì quá độ đi lên xã hội chủ nghĩa.
- C. Chính quyền nhân dân lao động lần đầu được thành lập.
- D. Chính quyền rơi vào tay giai cấp tư sản phản cách mạng.

Câu 32. Vị vua đã hạ chiếu Cần Vương kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước là

- A. Hiệp Hòa.
- B. Duy Tân.
- C. Hàm Nghi.
- D. Đồng Khánh.

Câu 33. Trật tự thế giới hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991 có đặc trưng nổi bật nhất là

- A. ra sức chạy đua vũ trang.
- B. chiến tranh bao trùm thế giới.
- C. chiến tranh cục bộ xảy ra nhiều nơi.
- D. hình thành hai phe – TBCN và XHCN

Câu 34. Nhận xét nào dưới đây về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là không đúng?

- A. Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.
- B. Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân chủ điển hình.
- C. Đây là cuộc cách mạng có tính chất nhân dân sâu sắc.
- D. Đây là cuộc cách mạng có tính chất bạo lực rõ nét.

Câu 35. Nguyên nhân chủ yếu khiến Đảng đề ra chủ trương “tránh trường hợp một mình đối đầu với nhiều lực lượng kẻ thù cùng một lúc” sau cách mạng tháng Tám 1945 là

- A. kẻ thù rất đông và mạnh.
- B. Đảng, Chính phủ tập trung giải quyết nạn đói.
- C. nhân dân chưa sẵn sàng kháng chiến.
- D. chính quyền non trẻ, chưa kiện toàn.

Câu 36. Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước Đồng minh.
- B. Truyền thống yêu nước của dân tộc.
- C. Sự ủng hộ của các nước XHCN.
- D. Liên minh chiến đấu của ba nước Đông Dương.

Câu 37. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sự kiện nào sau đây ở châu Phi gắn liền với vai trò lãnh đạo của Nê-xơn-Man-đê-la?

- A. Nước Cộng hòa Dimbabuê ra đời.
- B. đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí, tập trung quan liêu bao cấp.
- C. Namibia tuyên bố độc lập.
- D. Cách mạng Ănggôla, Môđambích thành công

Câu 38. Thắng lợi nào của ta đã đánh bại hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta?

- A. Biên giới thu - đông 1950.
- B. Chiến dịch Tây Bắc (1953).
- C. Việt Bắc thu - đông 1947.
- D. Chiến dịch Tây Nguyên (1954).

Câu 39. Khôi liên minh công-nông lần đầu tiên được hình thành từ trong phong trào cách mạng nào ở Việt Nam?

- A. Phong trào dân chủ 1936-1939.
- B. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
- C. Phong trào cách mạng 1930-1931.
- D. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1930.

Câu 40. Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương không đưa ngọn cờ dân tộc lên hàng đầu mà nặng về đấu tranh giai cấp là do

- A. chưa xác định được mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Đông Dương thuộc địa.
- B. chịu sự chi phối của tư tưởng hữu khuynh từ các đảng cộng sản trên thế giới.
- C. chưa xác định được các mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Đông Dương thuộc địa.
- D. đánh giá chưa đúng khả năng chống đế quốc và phong kiến của tư sản dân tộc.

----- HẾT -----